

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1087 /TĐHYKPNT-PKĐK
V/v mời các đơn vị có năng lực và
quan tâm đến gói thầu “Mua các vật tư
hóa chất thực hiện xét nghiệm
Sinh hóa, sinh phẩm” lần 2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Quý nhà cung cấp.

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đang triển khai gói thầu: “Mua các vật tư hóa chất thực hiện xét nghiệm Sinh hóa, sinh phẩm”.

Để có cơ sở lập giá dự toán, nhà trường kính mời các đơn vị có đủ năng lực và quan tâm đến gói thầu: “Mua các vật tư hóa chất thực hiện xét nghiệm Sinh hóa, sinh phẩm” của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch gửi Thư báo giá được niêm phong về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo phụ lục bảng yêu cầu báo giá.

Thành phần hồ sơ gồm:

1. Bảng báo giá dịch vụ (bao gồm toàn bộ chi phí như: thuế GTGT và các chi phí liên quan khác).

2. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 90 ngày.

Kính đề nghị Quý đơn vị gửi hồ sơ nêu trên bằng các hình thức sau:

1. Qua địa chỉ e-mail: hanhchinh.phongkhambsgd@pnt.edu.vn

2. Trực tiếp về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Địa chỉ: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch – Phòng khám Đa khoa

Số 461 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian gửi: trước 16 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2025

Chi tiết liên hệ: Bà Đỗ Thị Lưu Quỳnh, Chuyên viên Phòng khám Đa khoa, số điện thoại: 0977.595.077

**Lưu ý về tư cách hợp lệ của nhà thầu tham gia báo giá:*

- Đối với nhà thầu, nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật 22;

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trân trọng./.

(Đính kèm: Phụ lục Bảng yêu cầu báo giá)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HT và các Phó HT;
- P.CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT, PKĐK-Q(02b).

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS.BS. Phạm Quốc Dũng

PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn số: 1087 /TĐHYKPNT-PKĐK ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

BẢNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Tên hoá chất	Đơn vị tính	Quy cách tham khảo	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng đề xuất
1	Hóa chất nội kiểm UIBC mức 1	Lọ	Hộp/10 lọ	Hóa chất kiểm tra chất lượng mức thấp	10
2	Hóa chất nội kiểm UIBC mức 2	Lọ	Hộp/10 lọ	Hóa chất kiểm tra chất lượng mức cao	10
3	Hóa chất định lượng GLUCOSE	Bộ	1x53ml+ 1x27ml	Thuốc thử này được áp dụng để đo định lượng in vitro nồng độ glucose có trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu của con người trên máy sinh hóa hoặc tương đương	12
4	Hóa chất định lượng HbA1C	Hộp	2x37.5ml +2x7.5ml +2x34.5 ml+5x2m l cal	Thuốc thử được sử dụng để đo định lượng in vitro hàm lượng glycohemoglobin trong máu người trên máy sinh hóa hoặc tương đương	3
5	Dung dịch ly giải HbA1C	Hộp	Hộp/1000 mL	Dung dịch ly giải hồng cầu để định lượng HbA1C	4
6	Hóa chất định lượng CHOLESTEROL	Bộ	1x45ml	Thuốc thử này được áp dụng để xác định định lượng in vitro nồng độ cholesterol toàn phần trong huyết thanh người trên máy sinh hóa hoặc tương đương	8
7	Hóa chất định lượng HDL-CHOLESTEROL	Bộ	1x51.3ml +1x17.1 ml	Thuốc thử này được áp dụng cho phép đo định lượng in vitro nồng độ lipoprotein-cholesterol mật độ cao (HDL-C) có trong huyết thanh người trên máy sinh hóa hoặc tương đương	12
8	Hóa chất chuẩn HDL-CHOLESTEROL	Hộp	2X3ML	Hóa chất hiệu chuẩn định lượng HDL-CHOLESTEROL	01

STT	Tên hoá chất	Đơn vị tính	Quy cách tham khảo	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng đề xuất
9	Hóa chất định lượng TRIGLYCERIDE	Bộ	1X50ML +1X12.5 ML	Thuốc thử này được áp dụng để xác định định lượng trong ống nghiệm nồng độ triglycerid của huyết thanh và huyết tương trên máy sinh hóa hoặc tương đương	8
10	Hóa chất định lượng AST/SGOT	Bộ	1X25ML +1X25M L	Thử nghiệm in vitro để xác định định lượng aspartate amino- transferase (AST) trong huyết thanh và huyết tương trên máy sinh hóa hoặc tương đương	16
11	Hóa chất định lượng ALT/SGPT	Bộ	1X50ML +1X25M L	Thử nghiệm in vitro để xác định định lượng ALT trong huyết thanh và huyết tương người trên máy sinh hóa hoặc tương đương	16
12	Hóa chất định lượng GGT	Bộ	1X40ML +1X40M L	Thuốc thử này được áp dụng để đo định lượng in vitro hoạt tính của γ -GT trong huyết thanh hoặc huyết tương người. γ -GT tồn tại trong các mô khác nhau của con người trên máy sinh hóa hoặc tương đương	8
13	Hóa chất định lượng ACID URIC	Bộ	1X42.3M L+1X17.7ML	Xét nghiệm được sử dụng để xác định định lượng Uric Acid trong huyết thanh trên máy sinh hóa hoặc tương đương	8
14	Hóa chất định lượng BILIRUBIN TOÀN PHẦN	Bộ	1X40ML +1X40M L	Xét nghiệm được sử dụng để xác định định lượng Bilirubin Trực tiếp trong huyết thanh trên máy sinh hóa hoặc tương đương	4
15	Hóa chất định lượng BILIRUBIN TRỰC TIẾP	Bộ	1X20ML +1X20M L	Xét nghiệm được sử dụng để xác định định lượng Bilirubin Toàn phần trong huyết thanh trên máy sinh hóa hoặc tương đương	4
16	Chất chuẩn các xét nghiệm thường quy	Lọ	1X5ML	Hóa chất hiệu chuẩn hệ thống các xét nghiệm sinh hoá cơ bản	4

STT	Tên hoá chất	Đơn vị tính	Quy cách tham khảo	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng đề xuất
17	Dung dịch rửa máy	Bình	1X5L	Dung dịch rửa máy cho máy xét nghiệm sinh hóa trên máy sinh hóa hoặc tương đương	12
18	Hóa chất định lượng hs-CRP	Hộp	2x60+2x15mL	Để xác định định lượng trong ống nghiệm CRP trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương trên máy sinh hóa hoặc tương đương	2
19	Hóa chất chuẩn định lượng hs-CRP	Hộp	1x1ml	Hóa chất hiệu chuẩn định lượng hs-CRP	2
20	Hóa chất định lượng UREA	Bộ	1X53ML+1X53ML	Thuốc thử này được áp dụng để xác định định lượng invitro nồng độ urê của huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người trên máy sinh hóa hoặc tương đương	8
22	Hóa chất định lượng CREATININE	Bộ	1x45ml+1x15ml	Xét nghiệm định lượng Creatinin trong huyết thanh trên máy sinh hóa hoặc tương đương	12
23	Hóa chất định lượng ALBUMIN	Bộ	1x29ml	Xét nghiệm được sử dụng để xác định định lượng albumin trong huyết thanh trên máy sinh hóa hoặc tương đương	4
24	Hóa chất định lượng PROTEIN	Bộ	1x48ml+1x48ml	Đo định lượng Protein trong huyết thanh trên máy sinh hóa hoặc tương đương	4
25	Hóa chất định lượng Microalbumin	Hộp	4x60ml+4x15mL	Xét nghiệm này được sử dụng để xác định định lượng Micro albumin trong nước tiểu trên máy sinh hóa hoặc tương đương	2
26	Hóa chất chuẩn Microalbumin	Hộp	1x1ml	Chất hiệu chuẩn Microalbumin trên máy sinh hóa hoặc tương đương	2
27	Hóa chất định lượng Alkaline Phosphatase	Bộ	1X30ML+1X30ML	Xét nghiệm được sử dụng để xác định định lượng Alkaline Phosphatase trong huyết thanh trên máy sinh hóa hoặc tương đương	2
28	Dây bơm máy AU 400	Túi	2 pcs/bag		2

STT	Tên hoá chất	Đơn vị tính	Quy cách tham khảo	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng đề xuất
29	Kháng thể AB định nhóm máu	Lọ	1x5ml	Dựa vào phản ứng ngưng kết hồng cầu để xác định nhóm máu. Thuốc thử sẽ gây ra phản ứng ngưng kết trực tiếp đối với hồng cầu mang kháng nguyên A và B có trong mẫu máu cần xét nghiệm. Xét nghiệm cho kết quả sau 2 phút thực hiện.	10
30	Kháng thể A định nhóm máu	Lọ	1x5ml	Dựa vào phản ứng ngưng kết hồng cầu để xác định nhóm máu. Thuốc thử sẽ gây ra phản ứng ngưng kết trực tiếp đối với hồng cầu mang kháng nguyên A có trong mẫu máu cần xét nghiệm. Xét nghiệm cho kết quả sau 2 phút thực hiện.	10
31	Kháng thể B định nhóm máu	Lọ	1x5ml	Dựa vào phản ứng ngưng kết hồng cầu để xác định nhóm máu. Thuốc thử sẽ gây ra phản ứng ngưng kết trực tiếp đối với hồng cầu mang kháng nguyên B có trong mẫu máu cần xét nghiệm. Xét nghiệm cho kết quả sau 2 phút thực hiện.	10
32	Kháng thể D định nhóm máu	Lọ	1x5ml	Dựa vào phản ứng ngưng kết hồng cầu để xác định nhóm máu. Thuốc thử sẽ gây ra phản ứng với hồng cầu mang kháng nguyên D và ngưng kết gián tiếp với hồng cầu phân loại IVD trong giai đoạn kháng globulin của xét nghiệm. Xét nghiệm cho kết quả sau 2 phút thực hiện.	10
33	Test nhanh Heroin	Test	Hộp/50 test	Test thử nhanh phát hiện Morphine (MOP) trong nước tiểu ở người - Ngưỡng phát hiện: 300 ng/ml - Độ chuẩn xác so với phương pháp sắc ký khí/ khối phổ (GC/MS) trên 200 mẫu nước tiểu đạt $\geq 99.9\%$	150

STT	Tên hoá chất	Đơn vị tính	Quy cách tham khảo	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng đề xuất
				- Cốc đựng nước tiểu bằng nhựa trong suốt để dễ dàng quan sát mực nước tiểu trong quá trình làm xét nghiệm - Độ ổn định: 100% - Độ lặp lại: 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC, EU CFS. - Có chứng nhận phân tích chất lượng COA của nhà sản xuất. - Nhiệt độ bảo quản: 2- 30oC	
34	Test nhanh chất gây nghiện (MOP/ HER/ COD/ AMP/ THC)	Test	25 Test/Hộp	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.87\%$	400
35	Test nhanh HIV	Test	Hộp/100 test	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.87\%$	300
36	Test nhanh HBAb	Test	Hộp/50 test	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.87\%$	100
37	Test nhanh HBsAg	Test	Hộp/50 test	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.87\%$	300
38	Test nhanh HCV Ab	Test	Hộp/100 test	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.88\%$	400
39	Test nhanh Máu ẩn trong phân	Test	Hộp/30 test	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.89\%$	60
40	Test nhanh H. pylori Total	Test	Hộp/30 test	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.90\%$	500
41	Test nhanh Giang mai	Test	Hộp/50 test	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.91\%$	200
42	Test nhanh kháng nguyên sốt xuất huyết	Test	Hộp/30 test	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.92\%$	150
43	Test nhanh kháng thể sốt xuất huyết	Test	Hộp/30 test	Độ nhạy: $\geq 98.89\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 98.92\%$	75
44	Cây dựng VS (Pipet đo độ lắng máu)	Hộp	Hộp/ 100 Cây	Pipet nhựa dùng 1 lần đo tốc độ máu lắng bằng áp lực	2
45	Que xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Hộp	100 que/ hộp	Que thử nước tiểu dùng để định tính và bán định lượng các thành phần: Leukocyte, Ketone, Nitrite, Urobilinogen,	40

STT	Tên hoá chất	Đơn vị tính	Quy cách tham khảo	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng đề xuất
				Bilirubin, Protein, Glucose, Specific Gravity, Blood, pH, Creatinine, Calcium, Microalbumin.	
46	Hóa chất chương trình ngoại kiểm Sinh hóa	Hộp	Hộp/12 lọ/ năm	Hoá chất dùng để ngoại kiểm tra chất lượng theo chương trình Sinh hoá của Trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm Tp.HCM	01
47	Hóa chất chương trình ngoại kiểm Hemoglobi gắn kết (HbA1C)	Hộp	Hộp/6 lọ/6 tháng	Hoá chất dùng để ngoại kiểm tra chất lượng theo chương trình HbA1C của Trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm Tp.HCM	02
48	Cuvette dùng cho đông máu	Hộp	1000cái		2
49	Hóa chất dùng cho xét nghiệm PT	Hộp	10x4ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm PT máy bán tự động	3
50	Hóa chất dùng cho xét nghiệm APTT	Hộp	10x5ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm APTT máy bán tự động	2
51	Hóa chất nội kiểm đông máu thường quy gồm PT, aPTT.	Hộp	10 x 1 ml	Hóa chất nội kiểm đông máu thường quy gồm PT, aPTT, Fibrinogen	1
CỘNG KHOẢN: 51 KHOẢN					